

Số: 649/QĐ-UBND

Tân Lợi, ngày 31 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN LỢI

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật NSNN năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số: 470/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND xã Tân Lợi về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Tân Lợi, huyện Đông Hỷ năm 2022;

Theo đề nghị của Ban tài chính xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 xã Tân Lợi.

(Có các biểu chi tiết kèm theo Quyết định này)

Điều 2: Giao cho ban Tài chính xã phối hợp với các ngành liên quan tổ chức và phối hợp hướng dẫn thực hiện.

Điều 3: Các ông (bà): Văn phòng UBND xã, Ban Tài chính, các ngành đoàn thể liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- Cơ quan của các đoàn thể;
- Các trưởng xóm;
- Lưu: VP UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**


Lê Ngọc Dũng



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	TỔNG THU	4.248.000	4.177.000	7.319.944	7.217.228	172,3	172,8
I	Các khoản thu 100%	52.000	52.000	63.722	63.722	122,5	122,5
	Phí, lệ phí	47.000	47.000	50.222	50.222	106,9	106,9
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	5.000	5.000	13.500	13.500	270,0	270,0
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	208.000	137.000	199.702	96.986	96,0	70,8
1	Các khoản thu phân chia	3.000	2.000	13.394	7.240	446,5	362,0
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.000	1.000	1.086	1.086		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	2.000	1.000	12.308	6.154	615,4	615,4
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	205.000	135.000	185.222	88.660	90,4	65,7
	- Thuế GTGT	135.000	135.000	88.660	88.660	65,7	65,7
	- Thuế TNCN	70.000		96.562		137,9	
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			114.098	114.098		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.988.000	3.988.000	6.942.422	6.942.422		174,1
	- Thu bổ sung cân đối	3.988.000	3.988.000	3.988.000	3.988.000		100,0
	- Thu bổ sung có mục tiêu			2.954.422	2.954.422		

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN NĂM			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3	
	TỔNG CHI	4.177.000	0	4.049.000	6.967.423	2.429.994	4.705.429	167		116
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	42.912		42.912	292.912	250.000	42.912	683		100
4	Chi văn hoá, thông tin	35.000		35.000	35.000		35.000	100		100
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục thể thao	25.000		25.000	60.000		60.000	240		240
7	Chi bảo vệ môi trường					200.000				
8	Chi các hoạt động kinh tế	30.000		30.000	1.825.500	1.607.345	218.155	6085		727
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.328.996		3.328.996	3.915.810	172.936	3.742.874	118		112
10	Chi cho công tác xã hội	58.084		58.084	66.520		66.520	115		115
11	Chi khác	529.008		529.008	739.681	199.713	539.968	140		102
12	Dự phòng ngân sách	64.000			32.000			50		
13	Tiết kiệm chi	64.000						0		

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN LỢI**

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022**

Căn cứ Quyết định số 5388/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước huyện Đồng Hỷ năm 2022;

Căn cứ Quyết định số: 470/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND xã Tân Lợi về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Tân Lợi, huyện Đồng Hỷ năm 2022;

UBND xã Tân Lợi báo cáo ước thực hiện nhiệm vụ năm 2022, như sau:

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách năm 2022:

1. Thu ngân sách:

Thu ngân sách nhà nước trong cân đối năm 2022 đạt $263.424.000đ/260.000.000đ = 101,3\%$ dự toán; Thu ngân sách xã đạt $7.217.228.000đ/4.177.000.000đ = 172,8\%$ dự toán. Trong đó, một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như: Lệ phí môn bài 180%, Thu khác ngân sách 270%, Trước bạ 615,4%.

Để có được kết quả trên là do được sự chỉ đạo kịp thời của Chi cục thuế cùng với sự sát sao của Thường vụ Đảng ủy, HĐND với các biện pháp cương quyết của UBND, Hội đồng tư vấn thuế thường xuyên bám nắm địa bàn, khai thác triệt để các nguồn thu hiện có, đảm bảo thu đúng, thu đủ không để thất thoát nguồn thu.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, năm 2022 một số khoản thu vẫn đạt tỷ lệ thấp so với dự toán và so với cùng kỳ năm trước như Thuế GTGT 65,7%,

2/ Chi ngân sách:

Thực hiện chi ngân sách năm 2022 là: $6.967.423.000đ/4.177.000.000đ$ đạt 167% dự toán giao đầu năm và bổ sung trong năm Trong đó: Chi thường xuyên thực hiện $4.705.429.000đ/4.049.000.000đ$ đạt 116% dự toán giao, Chi đầu tư phát triển là 2.429.994.000 đồng.

Trong năm 2022 UBND xã Tân Lợi thực hiện các khoản chi ngân sách kịp thời, đảm bảo theo dự toán và các quy định trong quản lý tài chính.

Trên đây là thuyết minh tình hình ước thực hiện dự toán năm 2022 của UBND xã Tân Lợi./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Dũng